

Bản án số: 384/2020/HS-PT

Ngày 23 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Quý;

Ông Vũ Thế Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phan Hoàng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 313/2020/TLPT-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Lý Th và các bị cáo khác; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 114/2020/HS-ST ngày 27-7-2020 của Tòa án nhân dân huyện L.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Lý Th (tên gọi khác: Ng), sinh năm 1992 tại Bạc Liêu; Giấy chứng minh nhân dân số: 38569481X do Công an tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 04-9-2012; nơi đăng ký thường trú: Ấp Bửu W, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị S; có vợ tên Võ Thị Đ và có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp, chuyển tạm giữ từ ngày 20-12-2018; đến ngày 28-12-2018, được Viện Kiểm sát nhân dân huyện L hủy bỏ tạm giữ; bị bắt tạm giam lại từ ngày 11-3-2020; hiện nay, đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam - Công an tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Yến V, sinh năm 1992 tại Quảng Ninh; Giấy chứng minh nhân dân số: 27231785X do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 16-3-2019; nơi đăng ký thường trú: K, khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Phụ lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Nh (chết) và bà Trịnh Thị H; có vợ tên Nguyễn Thị Kim Ph; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 16-5-2020; hiện nay, đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam - Công an tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

3. Bùi Tuấn A, sinh năm 2000 tại Bắc Giang; Giấy chứng minh nhân dân số: 12228279X do Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 30-01-2015; nơi đăng ký thường trú: Thôn Đ, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Tổ A, khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn L và bà Giáp Thị V; sống chung như vợ chồng với Nguyễn Bùi Phương Tr; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, chuyển tạm giam từ ngày 26-12-2018; đến ngày 21-01-2019, được Viện Kiểm sát nhân dân huyện L hủy bỏ tạm giam; hiện nay, không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

4. Phan Tuấn A, sinh năm 1999 tại Đồng Nai; Giấy chứng minh nhân dân số: 27282879X do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 28-5-2016; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Khu O, khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn N và bà Nguyễn Thị Thu H; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28-12-2018; đến ngày 31-01-2019, được Viện Kiểm sát nhân dân huyện L hủy bỏ tạm giam; hiện nay, không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, vụ án còn có 03 bị cáo khác không có kháng cáo và không có kháng nghị liên quan đến họ; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Nguyễn Quốc Tr cho rằng Nguyễn Hoàng Ph có nợ Quốc Tr số tiền

50.000.000 đồng, nhiều lần Quốc Tr tìm Hoàng Ph đòi nợ, nhưng Hoàng Ph trốn tránh, không trả. Quốc Tr đã kể lại cho Nguyễn Tấn T, Phan Tuấn A, Lê Nguyễn Hoàng L, Lê Yến V và Chềnh Nhật Tr biết việc Hoàng Ph nợ tiền nhưng trốn tránh và không chịu trả. Lúc 19 giờ ngày 19/12/2018, Quốc Tr lên mạng, giả làm con gái và hẹn Hoàng Ph đi chơi vào sáng ngày 20/12/2018, Hoàng Ph đồng ý. Sau đó, Quốc Tr rủ Nguyễn Tấn T, Phan Tuấn A, Lê Nguyễn Hoàng L và S đen (không rõ nhân thân, lai lịch) sáng ngày 20/12/2018 đi bắt Hoàng Ph để đòi nợ; tất cả đều đồng ý. Quốc Tr nhắn tin và nhờ Lê Yến V đứng tên chủ nợ giùm trong giấy vay tiền khi bắt được Hoàng Ph về, Yến V đồng ý. Lúc 08 giờ ngày 20/12/2018, Quốc Tr rủ Bùi Tuấn A tham gia đi bắt Hoàng Ph, để đòi nợ thì Bùi Tuấn A đồng ý.

Bùi Tuấn A điều khiển xe ô tô biển số 60A-503.XX chở Quốc Tr đến Công ty P tại Khu Công nghiệp T, đợi Phan Tuấn A, Lê Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Tấn T và S đến, để cùng đi. Khoảng 30 phút sau, S cùng hai người bạn của S (không rõ nhân thân, lai lịch) đến, Bùi Tuấn A điều khiển xe ô tô chở S và 02 người bạn của S đi đến khu vực chùa L (Áp U, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai), để đợi Hoàng Ph. Phan Tuấn A điều khiển xe mô tô chở Quốc Tr; Hoàng L điều khiển xe mô tô chở Tấn T, đến quán cà phê gần cổng chùa L đợi Hoàng Ph.

Đến 10 giờ 30 phút cùng ngày, Quốc Tr thấy Hoàng Ph điều khiển xe mô tô hiệu Dream, chạy vào hướng chùa L, Quốc Tr liền điện thoại báo cho nhóm trên xe ô tô biết đặc điểm của Hoàng Ph. Khi Hoàng Ph điều khiển xe mô tô chạy đến, Bùi Tuấn A lái xe ô tô chạy theo, chặn đầu xe mô tô và ép Hoàng Ph vào lề đường. Khi Hoàng Ph dừng xe lại, S và 02 thanh niên trên xe bước xuống, đi về phía Hoàng Ph thì Hoàng Ph bỏ chạy vào nhà người dân gần đó. S cùng 02 thanh niên xông đến bắt Hoàng Ph đưa lên xe ô tô. Lúc này, Quốc Tr kêu Tấn T lên xe ô tô ngồi cạnh Hoàng Ph, 01 thanh niên trong xe ô tô bước ra điều khiển xe mô tô của Hoàng Ph, Phan Tuấn A điều khiển xe mô tô chở Quốc Tr, Hoàng L điều khiển riêng 01 xe mô tô, Bùi Tuấn A điều khiển xe ô tô chở Hoàng Ph và nhóm bắt Hoàng Ph đưa về quán cà phê X (Khu phố L, phường T, thành phố B).

Trên đường đi, Tấn T dùng dây rút nhựa có sẵn trên xe trói 02 ngón tay cái của Hoàng Ph, khi đến quán cà phê X, Bùi Tuấn A, Phan Tuấn A và tên S cùng 02 thanh niên bỏ về; còn lại Quốc Tr, Tấn T và Hoàng L giữ Hoàng Ph trong chòi riêng tại quán cà phê, dùng tay đánh Hoàng Ph. Sau đó, Quốc Tr kêu Hoàng L vào quầy bán cà phê, mượn giấy và bút, để Hoàng Ph viết giấy nợ;

Quốc Tr điện thoại nhờ Lê Yến V đến, để đứng tên chủ nợ giùm. Khi Yến V đến, Quốc Tr và Yến V đã ép buộc Hoàng Ph phải viết giấy nợ số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng), nhằm mục đích chiếm đoạt tiền của Hoàng Ph. Lo sợ bị đánh, nên Hoàng Ph đã viết, ký giấy nợ theo yêu cầu của Quốc Tr và Yến V với số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng), Yến V ký vào bên chủ nợ, Tấn T ký vào bên người làm chứng. Quốc Tr yêu cầu Hoàng Ph gọi gia đình mang tiền đến trả nợ; đồng thời, Quốc Tr điện thoại cho Chênh Nhật Tr đến, để nói chuyện tiền bạc với gia đình Hoàng Ph. Do Nhật Tr bận đi làm, nên điện thoại cho Nguyễn Lý Th đến gặp Quốc Tr. Khi Lý Th đến, Quốc Tr kể sự việc nêu trên cho Lý Th nghe.

Trong thời gian ngồi chờ gia đình Hoàng Ph đến, Lý Th dùng dao cắt dây trời cho Hoàng Ph; sau đó, Lý Th kêu Hoàng Ph điện thoại gia đình đến nhanh, Hoàng Ph dùng điện thoại của mình gọi cho gia đình, nói đang bị bắt và bị ép ghi giấy nợ. Nghe Hoàng Ph nói vậy, Lý Th và Tấn T đã dùng tay đánh, uy hiếp Hoàng Ph.

Sau khi nhận được tin báo, Công an huyện L phối hợp Công an phường T mời các đối tượng trên về trụ sở làm việc.

2. Về vật chứng:

- 01 giấy nợ; 01 điện thoại di động màu xanh có số thuê bao 0797.123.199 của Nguyễn Quốc Tr; 01 điện thoại di động Nokia màu đen có số thuê bao 0962273623 của Bùi Tuấn A.

- Đối với 01 xe ô tô hiệu KIA MORNING màu trắng có biển số 60A - 503.XX, chủ sở hữu hợp pháp là của Trần Quang H, anh Quang H đã cho Bùi Tuấn A mượn và không biết việc dùng xe vào việc phạm tội. Giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L đã trả lại anh Quang H (bút lục số 203).

3. Về dân sự:

Tại cấp sơ thẩm, bị hại không có yêu cầu bồi thường; do đó, cấp sơ thẩm không xem xét và giải quyết.

4. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 114/2020/HS-ST ngày 27-7-2020 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số: 32/2020/TB-TA ngày 18-8-2020 của Tòa án nhân dân huyện L, đã quyết định như sau:

- Tuyên bố:

+ Các bị cáo Nguyễn Quốc Tr, Nguyễn Tấn T và Lê Nguyễn Hoàng L phạm tội “Bắt người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội “Cướp tài sản” điểm đ khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

+ Các bị cáo Nguyễn Lý Th và Lê Yến V phạm tội “Cướp tài sản” điểm đ khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

+ Các bị cáo Bùi Tuấn A và Phan Tuấn A phạm tội “Bắt người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Quốc Tr 06 (sáu) tháng tù về tội “Bắt người trái pháp luật”, 07 (bảy) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội là 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Bị cáo Nguyễn Tấn T 06 (sáu) tháng tù về tội “Bắt người trái pháp luật”, 06 (sáu) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Bị cáo Lê Nguyễn Hoàng L 06 (sáu) tháng tù về tội “Bắt người trái pháp luật”, 05 (năm) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Bị cáo Nguyễn Lý Th 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Bị cáo Lê Yến V 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Bị cáo Bùi Tuấn A 06 (sáu) tháng tù.

+ Bị cáo Phan Tuấn A 06 (sáu) tháng tù.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

5. Kháng cáo:

- Ngày 29-7-2020, các bị cáo Nguyễn Lý Th và Lê Yến V kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 05-8-2020, các bị cáo Phan Tuấn A và Bùi Tuấn A kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

6. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo; quyết định hình phạt của cấp sơ thẩm đối với các bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo.

Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo Bùi Tuấn A và Phan Tuấn A có cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới; tuy nhiên, mức án đối với các bị cáo là phù hợp, nên không có cơ sở xem xét để chấp nhận kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

7. Quá trình giải quyết vụ án:

Vụ án đã qua các lần xét xử, cụ thể:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 61/2019/HS-ST ngày 12-6-2019, Tòa án nhân dân huyện L, đã xét xử sơ thẩm và xử phạt các bị cáo sau đây về tội “Bắt người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- + Bị cáo Nguyễn Quốc Tr 01 năm 04 tháng cải tạo không giam giữ.
- + Bị cáo Nguyễn Tấn T 01 năm 02 tháng cải tạo không giam giữ.
- + Bị cáo Lê Nguyễn Hoàng L 01 năm cải tạo không giam giữ.
- + Bị cáo Bùi Tuấn A 01 năm 02 tháng cải tạo không giam giữ.
- + Bị cáo Phan Tuấn A 01 năm cải tạo không giam giữ.

Bản án nêu trên bị Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai kháng nghị phúc thẩm theo Quyết định số: 220/QĐ-VKS-P7 ngày 11-7-2019.

- Tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 404/2019/HS-PT ngày 22-11-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, đã xét xử phúc thẩm, quyết định hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại; với lý do, có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi như bản án sơ thẩm đã nêu.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Lý Th và Lê Yến V về tội

“Cướp tài sản” điểm đ khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015; và xét xử các bị cáo Phan Tuấn A và Bùi Tuấn A về tội “Bắt người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về kháng cáo:

2.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

2.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Cấp sơ thẩm xác định đối với các bị cáo Nguyễn Lý Th và Lê Yến V: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Đây là các tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Cấp sơ thẩm xác định đối với các bị cáo Bùi Tuấn A và Phan Tuấn A: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Đây là các tình tiết được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Phan Tuấn A giao nộp tài liệu, thể hiện cha bị cáo là ông Phan Văn N có tham gia quân đội, được Nhà nước trao tặng các Huân, Huy chương Chiến sỹ vẻ vang. Sau khi vụ án xảy ra, bị cáo Bùi Tuấn A đã tự giác ra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội. Các bị cáo cung cấp đơn được chính quyền địa phương xác nhận, thể hiện các bị cáo đều là lao động chính, phải nuôi dưỡng nhiều người thân phụ thuộc, gia đình có hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn. Các tình tiết nêu trên được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

2.3. Về hình phạt:

- Đối với các bị cáo Nguyễn Lý Th và Lê Yến V: Các bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội rất lớn. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá vai trò đồng phạm và mức độ hành vi phạm tội, quyết định xử phạt các bị cáo dưới khung hình phạt là đã xem xét và giảm nhẹ. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp được tình tiết đặc biệt nào mới; do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

- Đối với các bị cáo Bùi Tuấn A và Phan Tuấn A: Các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn; vai trò

đồng phạm của các bị cáo trong vụ án không đáng kể; các bị cáo có nhân thân tốt; ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có khả năng tự cải tạo. Cùng với tình tiết giảm nhẹ mới nêu trên, việc buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là không cần thiết. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật; đồng thời, các bị cáo có hoàn cảnh gia đình và kinh tế khó khăn, nên được miễn khấu trừ thu nhập.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Các bị cáo Nguyễn Lý Th và Lê Yến V phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Các bị cáo Bùi Tuấn A và Phan Tuấn A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Nhận định đối với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

- Phần trình bày liên quan đến các bị cáo Nguyễn Lý Th và Lê Yến V là phù hợp, nên được chấp nhận.

- Không chấp nhận đối với phần trình bày liên quan đến các bị cáo Bùi Tuấn A và Phan Tuấn A.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356 và điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Lý Th và Lê Yến V;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Bùi Tuấn A và Phan Tuấn A;

Sửa một phần về hình phạt do khách quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 114/2020/HS-ST ngày 27-7-2020 của Tòa án nhân dân huyện L.

1. Tội danh và hình phạt:

1.1. Đối với các bị cáo Nguyễn Lý Th và Lê Yến V:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Lý Th 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 11-3-2020, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, từ ngày 20-12-2018 đến ngày 28-12-2018.

- Xử phạt bị cáo Lê Yến V 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 16-5-2020.

1.2. Đối với các bị cáo Bùi Tuấn A và Phan Tuấn A:

Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Bùi Tuấn A 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Bắt người trái pháp luật”. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án; được trừ thời hạn đã bị tạm giữ, tạm giam, từ ngày 26-12-2018 đến ngày 21-01-2019; cứ 01 (một) ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Phan Tuấn A 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Bắt người trái pháp luật”. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án; được trừ thời hạn đã bị tạm giam, từ ngày 28-12-2018 đến ngày 31-01-2019; cứ 01 (một) ngày tạm giam bằng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ.

- Giao các bị cáo Bùi Tuấn A và Phan Tuấn A cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, nơi các bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục các bị cáo.

- Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Bùi Tuấn A và Phan Tuấn A.

2. Về án phí:

- Các bị cáo Nguyễn Lý Th và Lê Yến V, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

- Các bị cáo Bùi Tuấn A và Phan Tuấn A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định khác của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo (2);
- Bị hại (địa chỉ theo hồ sơ);
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh Đồng Nai (03 bản để giao cho 02 bị cáo bị tạm giam);
- Tòa án nhân dân huyện L (4);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện L;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện L;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện L;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành